UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NGOẠI VỤ

Số: 180 /QĐ - SNgV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Hội đồng định giá, thanh lý và tiêu hủy tài sản của Sở Ngoại vụ

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước;

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh v/v quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh v/v phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ Quảng Trị, ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng định giá, thanh lý và tiêu hủy tài sản của Sở Ngoại vụ gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

1. Ông Trần Khánh Phôi, Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Nguyễn Đình Ân, Phó Chánh Văn phòng Sở, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Bà Dương Thị Thúy Hải, Phụ trách Kế toán, Thành viên;
4. Bà Đặng Thị Cẩm Hằng, Chuyên viên Văn phòng, Thư ký.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá cụ thể số lượng, chất lượng tài sản và tiến hành định giá để thanh lý hoặc tiêu hủy đối với những tài sản đã hết giá trị sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Hội đồng sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các Phòng, ban liên quan và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- GĐ, các PGĐ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Triều Thương

Đơn vị: Sở Ngoại Vụ Tỉnh Quảng Trị

Mã QHNS: 1086820

SỞ NGOẠI VỤ

DANH MỤC TÀI SẢN TỔ CHỨC THANH LÝ

Năm 2019

STT	Tên tài sản				Khấu hao (hao mòn) tài sản cố		Ghi giảm	mục đích sử dụng hiện tại	Phương án xử lý
	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Hao mòn Tỷ lệ %	Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ	Giá trị còn lại của TSCĐ		
A	D	F	H	1	2	3	4	5	6
Loại tài sản: Máy tính									
	Máy tính						0	Hỏng, không sử dụng được	
1	Máy vi tính	12/1995	Máy vi tính	8,050,000	20	8,050,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
2	máy vi tính 486	12/1995	máy vi tính 486	17,875,000	20	17,875,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
3	Máy vi tính ĐNA	12/2000	Máy vi tính ĐNA	13,579,000	20	13,579,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
4	Máy vi tính proview	12/1995	Máy vi tính proview	10,000,000	20	10,000,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
5	Máy vi tính Copaq HQV 318	12/2006	MVT Compaq HQV 318	21,500,000	20	21,500,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
6	Máy vi tính ĐNA Linkom	12/2001	MVT ĐNA	13,822,000	20	13,822,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
7	Máy vi tính ĐNA	12/2006	MVT ĐNA 2	8,400,000	20	8,400,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
8	Máy vi tính ĐNA CMS	12/2004	MVT ĐNA CMS	9,375,912	20	9,375,912	0	Hỏng, không sử dụng được	
9	Máy vi tính E 935	12/2009	MVT E 935	10,856,000	20	10,856,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
10	Máy vi tính Procer	12/2004	MVT Procer 2	9,090,000	20	9,090,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
11	MVT server	12/2000	MVT server	7,454,000	20	7,454,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
12	Máy vi tính Toshiba	12/2005	MVT Toshiba	12,600,000	20	12,600,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
13	Máy vi tính VG S660	12/2005	MVT VG S660	7,606,000	20	7,606,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
14	Máy tính Ipad air	1/2015	ipad aM	16,890,000	20	16,890,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
15	MT xách tay Sony Vio	12/2007	MT xách tay Sony Vio	20,741,000	20	20,741,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
16	MTxách tay Dell 3542	12/2014	MTxách tay Dell 3542	17,950,000	20	17,950,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
17	Máy vi tính xách tay (Liêu)	12/2005	MVT xách tay 1	20,450,000	20	20,450,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
18	MVT xách tay IBM	12/2000	MVT xách tay IBM	29,536,000	20	29,536,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
19	MVT xách tay Sonny	12/2006	MVT xách tay Sonny	28,341,000	20	28,341,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
20	MVT xách tay Toshiba	12/1999	MVT xách tay Toshiba	33,849,000	20	33,849,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
Loại tài sản: Máy in									
1	Máy in Canon VT	12/2005	Máy in Canon - VT	6,170,000	20	6,170,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
3	Máy in Canon MF3112	12/2006	Máy in Canon MF3112	6,565,000	20	6,565,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
4	Máy in Canon XunIP90	12/2006	Máy in Canon XunIP90	7,606,000	20	7,606,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
5	Máy in HP 1300	12/2001	Máy in HP 1300	8,942,914	20	8,942,914	0	Hỏng, không sử dụng được	

Loại tài sản: Máy photocopy								Hỏng, không sử dụng được	
1	Máy Photocopy	12/1998	Photocopy	29,200,000	13	29,200,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
2	Photocopy Minota	12/2004	Photocopy Minota	30,980,000	13	30,980,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
1	Bàn họp ô van + 08 ghế(màu lam)	12/2000	Bàn hop + ghế	13,600,000	13	13,600,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
Loại tài sản: Máy điều hòa không khí									
1	Điều hòa 2 mảnh	12/1995	Điều hòa 2 mảnh	12,000,000	13	12,000,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
2	Điều hòa National	12/2003	Điều hòa National	9,980,000	13	9,980,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
3	Máy điều hòa Toshiba	12/2006	Điều hòa Toshiba	13,032,000	13	13,032,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
Loại tài sản: Tivi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác							0	Hỏng, không sử dụng được	
1	Đầu ghi CD Rom	12/2000	Đầu ghi CD Rom	7,314,000	20	7,314,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
2	Máy quay film Legria FS 304 Ekit 9970	12/2012	Máy quay film Legria	9,970,000	20	9,970,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
Loại tài sản: Máy ảnh									
1	Máy ảnh - Liêu	12/2012	Máy ảnh - Liêu	5,610,000	20	5,610,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
2	Máy ảnh Canon SX 50HS	12/2012	Máy ảnh Canon50H	19,240,000	20	19,240,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
3	máy ảnh KTS SonyT33	12/2005	máy ảnh KTS SonyT33	7,647,000	20	7,647,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
4	Máy ảnh Sonny DSC 200.12.1	12/2007	Máy ảnh Sonny	8,375,000	20	8,375,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
5	Máy ảnh Sony DSCW350	12/2006	Máy ảnh Sony DSCW350	5,640,000	20	5,640,000	0	Hỏng, không sử dụng được	
Loại tài sản: Xe máy									
1	Xe máy Dream	1999			1				Do dự án MAG bàn giao
Cộng				**519,836,826**		**519,836,826**	**0**		

Đơn vị: Sở Ngoại Vụ Tỉnh Quảng Trị

SỞ NGOẠI VỤ

DANH MỤC THIẾT BỊ TỔ CHỨC TIÊU HỦY

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hiện trang	Phương án xử lý
1	Đàu Video sony	2000	1	1,900,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
2	Máy ảnh	2000	1	1,050,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
3	Máy chữ	2000	1	2,000,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
4	Máy ghi âm	2000	1	750,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
5	máy in IP	2000	1	4,422,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
6	Máy in HP	2000	1	2,954,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
7	Máy Scan	2000	1	1,300,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
8	Tủ gỗ 2 buồng	2008	1	2,800,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
9	Tủ sắt 09k4	2008	2	3,340,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
10	Tủ Tài liệu2	2008	2	3,200,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
11	Cửa gỗ khung kí	2008	64 lá	Trong XD	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
12	Khung nhôm kính	2008	8	Trong XD	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
13	Đèn trần	2008	30	Trong XD	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
14	Quạt trần	2008	1	Trong XD	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy
15	ghế xoay	1995	3	cũ	0	Hỏng, không sử dụng được	Hủy

Đơn vị: Sở Ngoại Vụ Tỉnh Quảng Trị

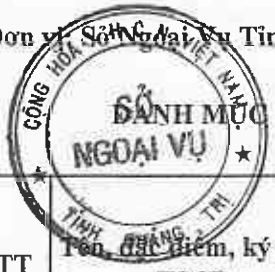

DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ SAU SỬA CHỮA TỔ CHỨC THANH LÝ

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại của TSCĐ	mục đích sử dụng hiện tại	Phương án xử lý
1	Bàn Ovan gỗ phòng họp tầng 2	2008	1	18,975,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý
2	Ghế nệm da khung gỗ	2008	20	775,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý
3	Bàn gỗ họp tầng 3	2008	10	2,250,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý
4	Ghế gỗ nệm ni đỏ	2008	60	454,000	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý
5	Tủ tài liệu sắt (VPUB)	2008	1	VPUB	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý
6	Tủ gỗ (VPUB)	2000	3	VPUB	0	Hỏng, không sử dụng được	Thanh lý